

**NGÂN HÀNG ĐỀ THI TRẮC NGHIỆM KINH TẾ VĨ MÔ
(3TC)**

THI CUỐI KỲ HK242 - NĂM 2024-2025

Bộ môn KT - Khoa QTKD

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN ĐIỀN TỪ (40 câu)

Chương 2: 6 câu

Chương 3: 6 câu

Chương 4: 9 câu

Chương 5: 9 câu

Chương 6: 10 câu

CHƯƠNG 2 (6 câu)

1. Tổng giá trị của hàng hoá và dịch vụ _____ được sản xuất trên lãnh thổ quốc gia trong một giai đoạn nhất định, được gọi là _____

Đáp án: cuối cùng/ Tổng sản phẩm quốc nội (hay GDP)

2. Chỉ tiêu đo lường toàn bộ thu nhập do công dân của một nước làm ra trong một năm được gọi là _____, ký hiệu là _____

Đáp án: Tổng thu nhập quốc gia; GNI

3. Khi tính GDP theo giá cố định thì được gọi là GDP _____; khi tính GDP theo giá hiện hành thì được gọi là GDP _____.

Đáp án: thực/ danh nghĩa

4. Các khoản đầu tư vật chất của doanh nghiệp như hàng hóa để sản xuất và sử dụng trong tương lai được gọi là _____, ký hiệu là _____.

Đáp án: Đầu tư tư nhân/ I.

5. GNP được tính theo quan điểm _____; còn GDP được tính theo quan điểm _____.

Đáp án: quyền sở hữu/ lãnh thổ.

6. Mối quan hệ giữa GDP và GNP được thể hiện thông qua _____

Đáp án: Thu nhập yếu tố ròng từ nước ngoài (NFFI)

CHƯƠNG 3 (6 câu)

1. Hàm tiêu dùng phụ thuộc đồng biến với _____, nghĩa là khi _____ tăng thì tiêu dùng của hộ gia đình cũng tăng và ngược lại.

Đáp án: thu nhập khả dụng (Y_d); thu nhập khả dụng (Y_d)

2. Tại 'điểm vừa đủ' (điểm trung hòa) thì tiêu dùng bằng _____, tiết kiệm bằng _____.

Đáp án: thu nhập khả dụng ; không (zero)

3. Các nhà kinh tế học theo trường phái Keynes cho rằng đường tổng cung (AS) có dạng _____ khi sản lượng nhỏ hơn sản lượng tiềm năng và giá cả _____ trong ngắn hạn

Đáp án: nằm ngang, không đổi/ cứng nhắc

4. Các nhà kinh tế học theo trường phái cổ điển cho rằng nền kinh tế luôn cân bằng toàn dụng và do vậy đường tổng cung có dạng là _____ tại _____

Đáp án: đường thẳng đứng, mức sản lượng tiềm năng (Y_p)

5. Số nhân tổng cầu (k) phản ánh sự thay đổi trong _____ khi _____ thay đổi 1 đơn vị.

Đáp án: sản lượng; tổng cầu tự định

6. Thu nhập khả dụng (Yd) được chia làm hai phần là _____ và _____

Đáp án: tiêu dùng (C) / tiết kiệm (S).

CHƯƠNG 4 (9 câu)

1. Khi giá trị hàng hóa nhập khẩu lớn hơn giá trị hàng hóa xuất khẩu thì cán cân thương mại _____. Khi tổng chi ngân sách nhỏ hơn tổng thu ngân sách, thì ngân sách chính phủ _____.

Đáp án: thâm hụt; thặng dư

2. Khi nền kinh tế suy thoái, sản lượng quốc gia sụt giảm và thất nghiệp gia tăng; chính phủ nên _____ thuế và _____ chi tiêu ngân sách.

Đáp án: giảm; tăng

3. Khi nền kinh tế đang có lạm phát cao, chính phủ nên thực hiện chính sách tài khóa _____ bằng cách _____ và _____.

Đáp án: thu hẹp; giảm chi ngân sách; tăng thuế

4. Khi sản lượng thực tế nhỏ hơn sản lượng tiềm năng ($Y < Y_p$) nên áp dụng chính sách mở rộng tài khóa bằng cách _____ chi ngân sách và _____ thuế.

Đáp án: tăng; giảm

5. Khi xuất khẩu giảm sẽ làm sản lượng quốc gia _____, khi nhập khẩu giảm sẽ làm sản lượng quốc gia _____.

Đáp án: giảm; tăng

6. Chính sách giảm thuế của chính phủ sẽ làm tổng cầu _____ và sản lượng quốc gia _____.

Đáp án: tăng; tăng

7. Khi nền kinh tế đang bị suy thoái, chính phủ nên thực hiện chính sách tài khóa _____ bằng cách _____ và tăng chi mua hàng hoá dịch vụ của chính phủ.

Đáp án: mở rộng; giảm thuế

8. Chính sách tăng thuế của chính phủ sẽ làm tổng cầu _____ và mức giá chung _____.

Đáp án: giảm; giảm

9. Từ ngày 01/9/2025, toàn bộ học sinh cả nước từ mầm non (từ 3 tháng tuổi), học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở và học sinh THPT công lập sẽ được miễn học phí tại Việt Nam. Điều này sẽ tác động gián tiếp làm _____ tổng cầu. Khi chính phủ tăng thuế sẽ tác động gián tiếp làm _____ tổng cầu.

Đáp án: tăng; giảm

CHƯƠNG 5 (9 câu)

1. Ba cách mà Ngân hàng trung ương sử dụng để làm giảm cung tiền là: _____ trái phiếu chính phủ, _____ tỷ lệ dự trữ bắt buộc, _____ lãi suất chiết khấu.

Đáp án: bán/ tăng/ tăng

2. Khi Ngân hàng trung ương mua trái phiếu thì cung tiền sẽ _____ và lãi suất thị trường sẽ _____.

Đáp án: tăng/ giảm

3. Khi Ngân hàng trung ương tăng tỷ lệ dự trữ bắt buộc thì cung tiền sẽ _____ và lãi suất thị trường sẽ _____

Đáp án: giảm/ tăng

4. Dự trữ của ngân hàng thương mại là tổng số tiền dự trữ bao gồm: _____ và _____.

Đáp án: dự trữ bắt buộc / dự trữ tùy ý.

5. Đầu tư tư nhân (I) có mối quan hệ _____ với lãi suất và _____ sản lượng quốc gia.

Đáp án: nghịch biến; đồng biến

6. Trong điều kiện các yếu tố khác không đổi, khi cung tiền giảm thì lãi suất thị trường sẽ _____, do đó đầu tư sẽ _____

Đáp án: tăng/ giảm

7. Khi ngân hàng trung ương bán trái phiếu chính phủ thì cung tiền _____, lãi suất thị trường _____, tổng cầu _____.

Đáp án: giảm/ tăng/ giảm

8. Khối tiền giao dịch (M_1) bao gồm: _____ và _____.

Đáp án: Tiền mặt trong lưu thông (C^M)/ tiền gửi không kỳ hạn viết séc (D^M)

9. Khi ngân hàng trung ương tăng lãi suất chiết khấu thì cung tiền _____, lãi suất thị trường _____, tổng cầu _____.

Đáp án: giảm/ tăng/ giảm

CHƯƠNG 6 (10 câu)

1. Khi tỷ lệ lạm phát thực hiện cao hơn tỷ lệ lạm phát dự kiến thì người cho vay_____ (được lợi/ bị thiệt), còn người đi vay_____ (được lợi/ bị thiệt)

Đáp án: bị thiệt/ được lợi

2. Khi tỷ lệ lạm phát thực hiện thấp hơn tỷ lệ lạm phát dự kiến thì người cho vay_____ (được lợi/ bị thiệt), còn người đi vay_____ (được lợi/ bị thiệt)

Đáp án: được lợi/ bị thiệt

3. Các nhà kinh tế học cho rằng có sự đánh đổi giữa_____ và thất nghiệp trong ngắn hạn, nhưng không có sự đánh đổi giữa lạm phát và thất nghiệp trong_____.

Đáp án: lạm phát do cầu /dài hạn

4. Theo phương trình Fisher, lãi suất thực bằng_____ trừ_____.

Đáp án: lãi suất danh nghĩa/ tỉ lệ lạm phát

5. Chỉ số giá năm 2025 là 118, có nghĩa là giá hàng hoá và dịch vụ năm 2025 tăng _____ so với _____.

Đáp án: 18%/ năm gốc

6. Theo số liệu thống kê năm 2025 quốc gia A có 19 triệu người có việc làm và 1 triệu người thất nghiệp. Như vậy lực lượng lao động của quốc gia A năm 2025 là _____ và tỷ lệ thất nghiệp là_____

Đáp án: 20 triệu người/ 5%

7. Trong năm 2025 có lãi suất danh nghĩa là 5%, tỷ lệ lạm phát là 3,5%, thì lãi suất thực là_____%

Đáp án: 1,5%

8. Trong năm 2025 nếu tỷ lệ lạm phát là 3,5%, lãi suất thực là 2%, thì lãi suất danh nghĩa là _____%.

Đáp án: 5,5%

9. Độ dốc đường Phillips ngắn hạn có giá trị _____ thể hiện mối quan hệ _____ giữa lạm phát do cầu và tỷ lệ thất nghiệp trong ngắn hạn.

Đáp án: âm/ngịch biến (đánh đổi)

10. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của năm 2020 là 100, của năm 2024 là 112 và của năm 2025 là 117,6. Tỷ lệ lạm phát năm 2025 là_____.

Đáp án: 5%